

FUJIKURA FIBER OPTICS VIET NAM			
MẪU CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI			
CS: 5-PR-004-1-Fo-0003	Version: 2	Page: 1/5	

1. MỤC ĐÍCH

Sử dụng đúng Biểu mẫu theo quy định của Luật.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Áp dụng cho mỗi lần chuyển giao CTNH (Theo Khoản 6, Điều 85, Luật Bảo vệ môi trường 2020)
- Tài liệu quy định:
 - + Luật Bảo vệ môi trường 2020
 - + Nghị định 08/2022/NĐ-CP
 - + Thông tư 02/2022/TT-BTNMT
- Chữ viết tắt:
 - + CTNH: Chất thải nguy hại
 - + BTNMT: Bộ Tài Nguyên Môi Trường

3. NỘI DUNG/CONTENT

3.1 Hướng dẫn sử dụng biên bản bàn giao CTNH

- Chứng từ CTNH: một bộ Chứng từ CTNH gồm các liên (được in sẵn để kê khai bằng tay hoặc kê khai trực tiếp trong máy tính trước khi in ra) như sau:
 - + Liên số 1: Lưu tại Đơn vị xử lý CTNH 1 hoặc đơn vị thực hiện việc vận chuyển CTNH
 - + Liên số 2: Lưu tại Đơn vị xử lý CTNH 2 (nơi thực hiện việc xử lý CTNH) - nếu có
 - + Liên số 3: Lưu tại chủ nguồn thải (sau khi Đơn vị xử lý CTNH 1 hoặc đơn vị thực hiện việc vận chuyển CTNH tiếp nhận chất thải)
 - + Liên số 4: Lưu tại chủ nguồn thải (Đơn vị xử lý CTNH gửi lại sau khi đã hoàn thành việc xử lý CTNH)
- Tổ chức thực hiện:
 - + Khai đầy đủ thông tin vào Chứng từ CTNH theo đúng nội dung hợp đồng chuyển giao CTNH và quy định trong các Giấy phép môi trường liên quan
 - + Phát hành một bộ Chứng từ CTNH mỗi khi thực hiện một lần tiếp nhận CTNH, không dùng chung Chứng từ CTNH cho các lô CTNH được tiếp nhận từ các chủ nguồn thải khác nhau, kể cả trường hợp thực hiện việc vận chuyển trên cùng một phương tiện
 - + Đơn vị xử lý CTNH có trách nhiệm bảo đảm nội dung kê khai và xác nhận vào Chứng từ khi tiếp nhận CTNH và khi đã hoàn thành xử lý CTNH

3.2 Trình tự kê khai, lưu và chuyển Chứng từ CTNH

- a. Số Chứng từ. Số thứ tự trong năm/năm/ Số Giấy phép môi trường hoặc mã số QLCTNH của Đơn vị xử lý CTNH. (Ví dụ. Chứng từ đầu tiên trong năm 2022 của Đơn vị xử lý CTNH có mã số QLCTNH 1-2-3-4-5-6.001.VX có số là. 01/2022/1-2-3-4-5-6.00LVX)
- b. Mục 1, 2 và 3: khai đầy đủ tên, số Giấy phép môi trường hoặc mã số QLCTNH, địa chỉ (địa chỉ cơ sở hoặc đại lý tương ứng với lô CTNH trong trường hợp có nhiều hơn một cơ sở hoặc đại lý), số điện thoại liên hệ và thông tin trên Giấy phép môi trường đã được cấp. Trường hợp chỉ có duy nhất một Đơn vị xử lý CTNH thực hiện toàn bộ việc QLCTNH (không có Đơn vị xử lý CTNH 2) thì bỏ liên số 2 và bỏ qua Mục 2
- c. Mục 4: Chủ nguồn thải và (các) Đơn vị xử lý CTNH thống nhất khai đầy đủ tên, mã chất thải, trạng thái tồn tại, số lượng và phương pháp xử lý các loại CTNH trong một lần chuyển giao

FUJIKURA FIBER OPTICS VIET NAM			
MẪU CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI			
CS: 5-PR-004-1-Fo-0003	Version: 2	Page: 2/5	

d. Mục 5: Trong trường hợp xuất khẩu CTNH, chủ nguồn thải (hoặc nhà xuất khẩu đại diện), Đơn vị xử lý CTNH thực hiện việc vận chuyển trong nội địa, đơn vị vận chuyển xuyên biên giới và đơn vị xử lý ở nước ngoài thống nhất khai đầy đủ các thông tin. Bỏ liên số 2 và không sử dụng Mục 7, 8. Đơn vị xử lý CTNH thực hiện việc vận chuyển trong nội địa trực tiếp gửi liên số 4 cho chủ nguồn thải kèm theo hồ sơ chuyển vận chuyển

Mục 6: Người có thẩm quyền thay mặt chủ nguồn thải ký, đóng dấu vào tất cả các liên để xác nhận việc đã thống nhất kê khai chính xác các thông tin tại Mục 1 đến 4 trước khi tiến hành chuyển giao. Trường hợp không có chủ nguồn thải thì thay bằng cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ xử lý CTNH

Mục 7.1: Khi tiếp nhận CTNH từ chủ nguồn thải, người nhận (lái xe hoặc nhân viên thu gom) thay mặt Đơn vị xử lý CTNH 1 ghi họ tên và ký xác nhận vào tất cả các liên của Chứng từ. Chủ nguồn thải giữ liên 3 và chuyển các liên còn lại cho Đơn vị xử lý CTNH 1


Mục 7.2: Khi tiếp nhận CTNH từ Đơn vị xử lý CTNH 1, người nhận (lái xe hoặc nhân viên thu gom) thay mặt Đơn vị xử lý CTNH 2 ghi họ tên và ký xác nhận vào tất cả các liên của Chứng từ mà Đơn vị xử lý CTNH 1 đang giữ. Đơn vị xử lý CTNH 1 chuyển các liên 1, 2 và 4 cho Đơn vị xử lý CTNH 2. Trường hợp không có Đơn vị xử lý CTNH 2 thì bỏ qua Mục này

Mục 8: Người có thẩm quyền thay mặt cho Chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại thực hiện việc xử lý ký, đóng dấu vào tất cả các liên nhận được sau khi hoàn thành việc xử lý an toàn CTNH. Đơn vị xử lý CTNH gửi trả liên 4 cho chủ nguồn thải trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành xử lý

Lưu ý: Có thể xóa hoặc sửa đổi một số thông tin cho phù hợp khi lập Chứng từ CTNH tùy theo thực tế

4. Mẫu Chứng từ chất thải nguy hại

Chứng từ chất thải nguy hại theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT

FUJIKURA FIBER OPTICS VIET NAM							
MẪU CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI							
CS: 5-PR-004-1-Fo-0003		Version: 2		Page: 3/5			
TỈNH/THÀNH PHỐ BÌNH DƯƠNG				CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI Số:/...../1-2-3-4-5-6.027.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1: Mã số QLCTNH:..... Địa chỉ văn phòng:ĐT: Địa chỉ cơ sở/đại lý:ĐT:.....							
2. Chủ CS DV XLCTNH 2 : Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có): Địa chỉ văn phòng:ĐT: Địa chỉ cơ sở:ĐT:.....							
3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH FUJIKURA FIBER OPTICS VIỆT NAM Mã số QLCTNH: 74.000002.T Địa chỉ văn phòng: Số 9, VSIP đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, P.Bình Hòa, TP.Thuận An, T.Bình Dương ĐT: 0274 3757 848 Địa chỉ cơ sở: Số 9, VSIP đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, P.Bình Hòa, TP.Thuận An, T.Bình Dương ĐT: 0274 3757 848							
4. kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/ lọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) Nước nhập khẩu: Cửa khẩu nhập Số hiệu phương tiện:Ngày xuất cảng: Cửa khẩu xuất:							
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện vận chuyển: 7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/Đơn vị vận chuyển:.....Ký:Ngày: 7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:Ký:..... Ngày:							
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) Bình Dương, ngày ...tháng ... Năm ... Giám Đốc Điều Hành (Chữ ký, đóng dấu)				8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 , ngày tháng Năm..... Giám Đốc Điều Hành (Chữ ký, đóng dấu)			

@Liên số: 1□ - 2□ - 3□ - 4□
Ghi chú:.....
.....
(ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)

FUJIKURA FIBER OPTICS VIET NAM			
MẪU CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI			
CS:	5-PR-004-1-Fo-0003	Version:	2
		Page:	5/5

Revision history						
Date	Person	Version	Description		Reason	Requester
			Old content	New content		
30-May-24	Myvtd	2	1. Mục 3.1 Hướng dẫn sử dụng biên bản bàn giao CTRCNTT. 2. Thể hiện thông tin chủ CS DV XL CTNH	1. Sửa tên mục 3.1 Hướng dẫn sử dụng biên bản bàn giao CTNH. 2. Không thể hiện thông tin chủ CS DV XL CTNH.	1. Sửa lỗi sai 2. Linh động hơn nếu đổi nhà thầu	Manager-TuLT
Jan 28th, 2022	LoanNV TK	1	-	Ban hành mới	Áp dụng biểu mẫu quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục III, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT	Manager-TuLT